

Q326A086761  
(HDTN26008362.03)

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

30/07/2026

Trang/ Page: 1/5

- Tên mẫu : BỘ TRÀ TRẮNG - NGÀ
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp  
- Xem hình kèm theo
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 16/07/2026
- Thời gian thử nghiệm : 16/07/2026 – 30/07/2026
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH MINH LONG I  
Số 333 đường Hưng Định 24, khu phố Hưng Lộc, Phường Thuận An,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TL. TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG



Tiêu Trọng Minh Luân

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thành Trung

Q326A086761  
(HDTN26008362.03)

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

30/07/2026

Trang/ Page: 2/5

| STT                    | Tên chỉ tiêu                                                                      | Đơn vị tính        | Phương pháp thử   | Kết quả thử nghiệm | Giới hạn phát hiện | Mức chất lượng |
|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------|--------------------|--------------------|----------------|
| <b>1. NẤP BÌNH TRÀ</b> |                                                                                   |                    |                   |                    |                    |                |
| 7.1                    | Hàm lượng chì chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ    | mg/L               | ISO 6486-1 : 1999 | KPH                | 0,02               | ≤ 2,0          |
| 7.2                    | Hàm lượng cadimi chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ | mg/L               | ISO 6486-1 : 1999 | KPH                | 0,02               | ≤ 0,5          |
| <b>2. TÁCH TRÀ</b>     |                                                                                   |                    |                   |                    |                    |                |
| 7.1                    | Hàm lượng chì chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ    | mg/L               | ISO 6486-1 : 1999 | KPH                | 0,02               | ≤ 0,5          |
| 7.2                    | Hàm lượng cadimi chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ | mg/L               | ISO 6486-1 : 1999 | KPH                | 0,02               | ≤ 0,25         |
| <b>3. DĨA LÓT TÁCH</b> |                                                                                   |                    |                   |                    |                    |                |
| 7.1                    | Hàm lượng chì chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ    | mg/dm <sup>2</sup> | ISO 6486-1 : 1999 | KPH                | 0,01               | ≤ 0,80         |
| 7.2                    | Hàm lượng cadimi chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ | mg/dm <sup>2</sup> | ISO 6486-1 : 1999 | KPH                | 0,01               | ≤ 0,07         |

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) for further information about test report.*

Q326A086761  
(HDTN26008362.03)

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

30/07/2026

Trang/ Page: 3/5

| STT                      | Tên chỉ tiêu                                                                      | Đơn vị tính | Phương pháp thử   | Kết quả thử nghiệm | Giới hạn phát hiện | Mức chất lượng |
|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------|--------------------|--------------------|----------------|
| <b>4. RÓT SỮA</b>        |                                                                                   |             |                   |                    |                    |                |
| 7.1                      | Hàm lượng chì chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ    | mg/L        | ISO 6486-1 : 1999 | KPH                | 0,02               | ≤ 2,0          |
| 7.2                      | Hàm lượng cadimi chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ | mg/L        | ISO 6486-1 : 1999 | KPH                | 0,02               | ≤ 0,5          |
| <b>5. CHÉN ĐƯỜNG</b>     |                                                                                   |             |                   |                    |                    |                |
| 7.1                      | Hàm lượng chì chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ    | mg/L        | ISO 6486-1 : 1999 | KPH                | 0,02               | ≤ 2,0          |
| 7.2                      | Hàm lượng cadimi chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ | mg/L        | ISO 6486-1 : 1999 | KPH                | 0,02               | ≤ 0,5          |
| <b>6. NẮP CHÉN ĐƯỜNG</b> |                                                                                   |             |                   |                    |                    |                |
| 7.1                      | Hàm lượng chì chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ    | mg/L        | ISO 6486-1 : 1999 | KPH                | 0,02               | ≤ 2,0          |
| 7.2                      | Hàm lượng cadimi chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ | mg/L        | ISO 6486-1 : 1999 | KPH                | 0,02               | ≤ 0,5          |

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) for further information about test report.*

Q326A086761  
(HDTN26008362.03)

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

30/07/2026

Trang/ Page: 4/5

**Ghi chú:**

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: Theo Yêu cầu kỹ thuật của QCVN 12-4: 2015/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ làm bằng thủy tinh, gốm, sứ và tráng men tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm”.
- KPH: Không phát hiện



Mẫu/ Sample

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nội gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo do chuẩn nhân với hệ số phủ  $k = 2$ , phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor  $k = 2$ , at 95 % confidence level.*
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) for further information about test report.*

Q326A086761  
 (HDTN26008362.03)

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

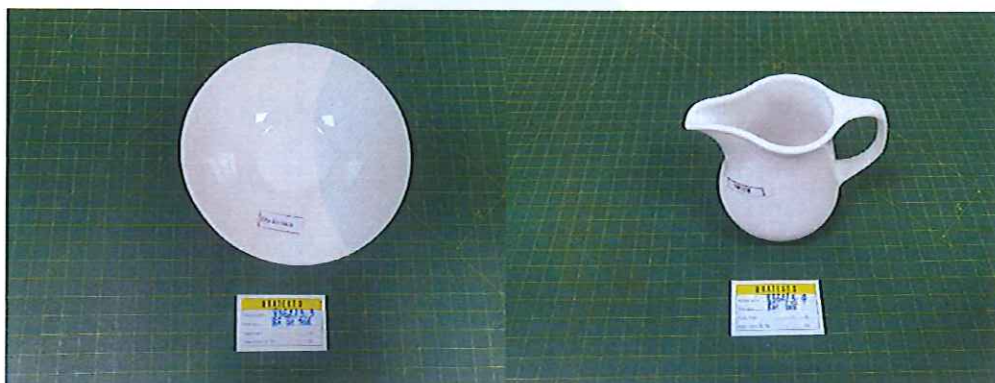
30/07/2026

Trang/ Page: 5/5



1

2



3

4



5

6

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ  $k = 2$ , phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor  $k = 2$ , at 95 % confidence level.*
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) for further information about test report.*